

Số: 06/NQ-HĐTr

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-BXD ngày 11/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây nhiệm kỳ 2024-2029.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chiến lược phát triển Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các đơn vị trực thuộc Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.HĐTr.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Trương Công Bằng

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
GIAI ĐOẠN 2025-2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 06/NQ-HĐTr ngày 28/3/2025
của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

I. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sứ mạng

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; Là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; Có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

2. Tầm nhìn

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Đến năm 2045, phát triển ngang tầm với các trường chất lượng trong nước và quốc tế; Bảo đảm người học sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động.

3. Giá trị cốt lõi: Chất lượng - Năng động - Phát triển - Hội nhập

Chất lượng: Trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

Năng động: Trong các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển: Năng lực giảng viên, người học và cơ sở giáo dục.

Hội nhập: Hội nhập với các trường trong nước và quốc tế.

4. Triết lý giáo dục

Môi trường thân thiện - Tri thức khoa học - Ứng dụng thực tế

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (MTU) xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giúp nâng cao tri thức khoa học, ứng dụng vào thực tế, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

II. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

1.1. Bối cảnh quốc tế

Thế giới đang phát triển và biến đổi nhanh chóng trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời cũng đang đứng trước những biến động phức tạp, khó lường. Những biến chuyển này dù tác động trực tiếp hay gián tiếp đều đang có ảnh hưởng sâu sắc đến hầu khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển đang mở ra cơ hội cho nhiều đại học có thể phát triển vươn tầm mà không nhất thiết trải qua quy trình phát triển đã có hoặc tuân thủ theo các thông lệ truyền thống.

Vai trò của tri thức được biểu lộ rất rõ ràng trong cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với nền tảng cơ bản là dựa trên nền kinh tế có hàm lượng tri thức cao, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, Internet không dây tốc độ cao và trí thông minh nhân tạo. Có thể nói, bất kỳ lĩnh vực nào trong xã hội loài người hiện đại đều gắn bó chặt chẽ với khoa học kỹ thuật, tri thức chuyên ngành sâu và sự ra đời của những công cụ được chế tạo tinh vi, hội tụ chất xám cao. Những quốc gia phát triển hiện nay đều là những nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học, làm chủ công nghệ hoặc nắm bắt đúng xu hướng đầu tư có trọng điểm vào các ngành công nghệ cao.

Trong bối cảnh đó, đòi hỏi giáo dục và giáo dục đại học trên thế giới cũng như ở Việt Nam cần phải chuyển mình theo những chuyển biến của thời đại. Đại học không còn là nơi đào tạo nghề nghiệp đơn thuần, mà còn góp phần xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp với lượng kiến thức sâu, rộng, luôn được cập nhật và ngày càng có tính ứng dụng thực tiễn cao.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong những năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức rất lớn, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Giáo dục và đào tạo có bước đổi mới, đóng góp tích cực vào xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực. Khoa học công nghệ được đẩy mạnh trong ứng dụng, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa cao; đào tạo vẫn thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học và nhu cầu của thị trường lao động; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Đầu tư cho khoa học công nghệ còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

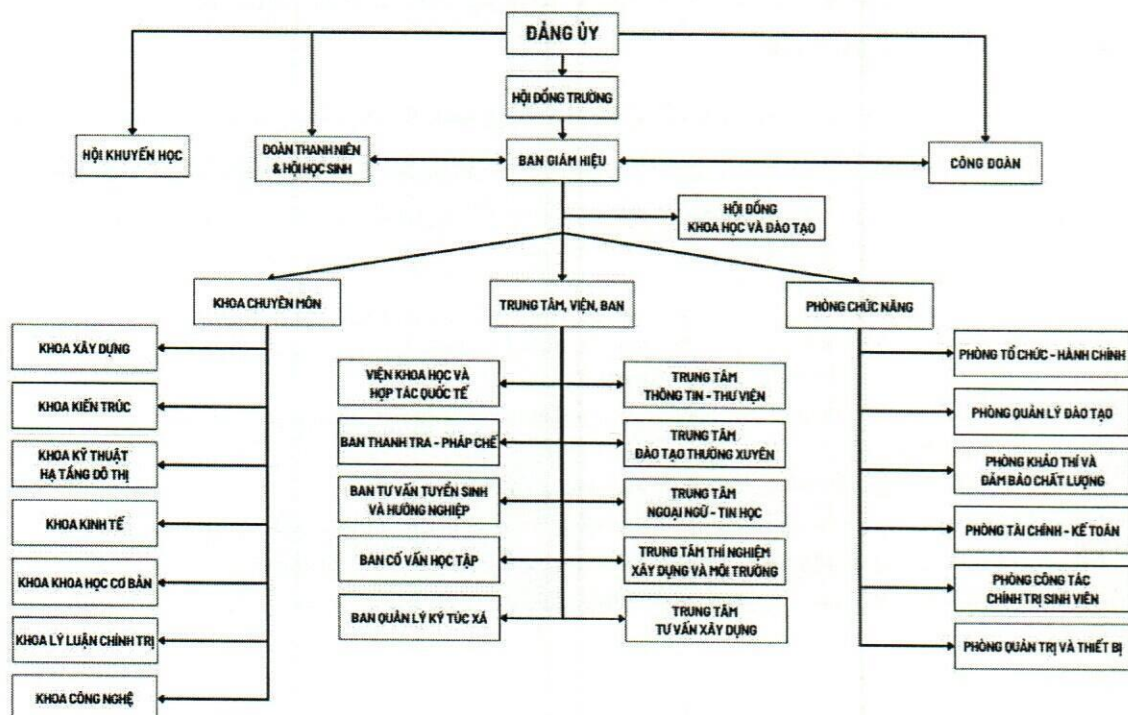
Số hóa và chuyển đổi số được xem là xu hướng chủ đạo, không chỉ đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực của đất nước mà còn trở thành mục tiêu hướng tới của đào tạo đại học. Nhiều trường đại học cũng tiến hành nghiên cứu, lập kế hoạch, triển khai chuyển đổi số phục vụ cho mục đích quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp học liệu, thư viện số... Với chính sách của Nhà nước và bối cảnh công nghệ thông tin phát triển vượt bậc, chuyển đổi số sẽ là xu hướng tất yếu đối với giáo dục đại học hiện đại.

Trước tình hình đó, Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư... Đầu tư thích đáng cho giáo dục và đào tạo chất lượng cao, trình độ cao... Phần đầu đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế”. Bộ Chính trị cũng ban hành Kết luận (số 49-KL/TW) của Bộ Chính trị “về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với mục tiêu cụ thể Đến năm 2045: Hoàn thành toàn bộ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam trước năm 2045; tuyến đường sắt khu đầu mối Hà Nội, khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh; tuyến đường sắt kết nối với các đầu mối vận tải có lưu lượng lớn (cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế), các tỉnh Tây Nguyên; tuyến đường sắt ven biển, đường sắt xuyên Á.

2. Thực trạng của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

2.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân lực

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



Trường hiện tại có: 23 đơn vị chức năng.

Các Trung tâm, Viện là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Trường, hạch toán phụ thuộc (hoặc độc lập). Các đơn vị trực thuộc Trường có cấp Trường, một số cấp Phó và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Tổng số viên chức, người lao động là 224 người (giảng viên 172 người), trong đó Tiến sĩ: 36 người (GS: 01, PGS: 02); Thạc sĩ: 139; Đại học: 32; Khác: 17 người. 100% giảng viên có trình độ sau đại học. Đội ngũ giảng viên, viên chức hiện tại, đáp ứng được tình hình tuyển sinh hiện nay, tuy nhiên còn ngành thiếu giảng viên trình độ cao.

Đến thời điểm hiện tại, cơ cấu tổ chức của Trường cơ bản đáp ứng việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Nhà trường, quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các đơn vị chưa cao. Số lượng giảng viên đi làm nghiên cứu sinh còn hạn chế. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, học hàm phó giáo sư, giáo sư chưa cao; năng lực quản lý của đội ngũ viên chức quản lý, hành chính còn hạn chế.

2.2. Công tác Đào tạo và đảm bảo chất lượng

Trường đang đào tạo 09 ngành với 22 chuyên ngành trình độ đại học: (1) Kỹ thuật xây dựng¹, (2) Kiến trúc², (3) Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông³, (4) Kỹ thuật môi trường⁴, (5) Kế toán⁵, (6) Công nghệ thông tin⁶, (7) Quản lý đô thị và công trình⁷, (8) Kỹ thuật cấp thoát nước⁸, (9) Xây dựng Công trình thủy⁹; 01 ngành trình độ thạc sĩ (Kỹ thuật Xây dựng).

Tổng quy mô đào tạo của Nhà trường trong những năm gần đây khoảng 2.000 sinh viên, học viên. Trong đó, đối với bậc đào tạo đại học chính quy khoảng 1500 sinh viên; các hệ đào tạo khác khoảng hơn 400 sinh viên; đào tạo sau đại học khoảng 60 học viên.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường thường xuyên rà soát các chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng với nhu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế cùng với thúc đẩy công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng giáo dục.

¹ Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Kỹ sư), Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Cử nhân), Công nghệ thi công và An toàn lao động (Kỹ sư), Công trình ngầm đô thị (Kỹ sư), Quản lý dự án xây dựng (Kỹ sư), Kỹ thuật Xây dựng chương trình tiếng Anh tăng cường (Kỹ sư).

² Kiến trúc Công trình (Kiến trúc sư), Kiến trúc Nội thất (Kiến trúc sư), Kiến trúc Đồ họa (Kiến trúc sư), Kiến trúc Cảnh quan (Kiến trúc sư).

³ Xây dựng Cầu đường (Kỹ sư), Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Kỹ sư).

⁴ Kỹ thuật môi trường (Kỹ sư), Công nghệ môi trường và Quản lý tài nguyên đất đai (Kỹ sư).

⁵ Kế toán Doanh nghiệp (Cử nhân); Kế toán Doanh nghiệp - Xây dựng (Cử nhân).

⁶ Kỹ thuật phần mềm (Kỹ sư), Lập trình nhúng IoT (Kỹ sư).

⁷ Quản lý đô thị và công trình (Kỹ sư); Kinh tế và Quản lý bất động sản (Kỹ sư).

⁸ Kỹ thuật cấp thoát nước (Kỹ sư).

⁹ Xây dựng Công trình thủy (Kỹ sư).

Mặc dù vậy, thách thức với công tác đào tạo của Trường vẫn là rất lớn khi cạnh tranh trong giáo dục ngày càng gay gắt, các chương trình đào tạo chính của trường thuộc lĩnh vực ngành truyền thống, chưa phát triển được nhiều lĩnh vực mới theo hướng hiện đại; nhu cầu xã hội, tâm lý xã hội, thị trường lao động gây nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh của Nhà trường.

2.3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Trong các năm qua, trung bình hằng năm Trường có 20,2 đề tài cấp cơ sở; 8,2 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên và 1,4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

Mặc dù Nhà trường có nhiều chính sách khuyến khích nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tuy nhiên vẫn còn một số giảng viên chưa tích cực trong hoạt động nghiên cứu. Một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ của giảng viên chủ trì còn chậm tiến độ so với kế hoạch đăng ký. Sinh viên còn thụ động, khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế. Các đề tài nghiên cứu của sinh viên chưa có nhiều tính mới, tính khả thi áp dụng vào thực tế chưa cao.

Trong những năm qua, hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế của Trường đã có những bước phát triển tích cực về số lượng cũng như chất lượng. Tuy nhiên, hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác với doanh nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, chưa phát huy hết lợi thế trong hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Hợp tác quốc tế tuy được phát triển nhưng vẫn chưa có chương trình đào tạo hợp tác với các Trường nước ngoài.

2.4. Cơ sở vật chất và quản lý tài chính

Trường hiện có 02 khu đào tạo với tổng diện tích là 10,3 ha (*Khu A có diện tích 3,5 ha; Khu B cách Khu A 500m, có diện tích 6,8 ha*). Với các nhà giảng đường, hội trường, nhà làm việc, phòng thí nghiệm, thực hành, tổng diện tích sàn hơn 87.545m². Khu ký túc xá sinh viên hơn 1.400 chỗ ở; Trung tâm thể dục thể thao có diện tích 1.400m²; Thư viện gần 6.292m² sàn. Tỷ lệ diện tích/NH đáp ứng yêu cầu về không gian học tập.

Về nguồn lực tài chính, trong những năm qua nguồn thu của Trường từ 03 nguồn chính: thu từ học phí (chiếm khoảng 47%), thu từ ngân sách Nhà nước cấp chi thường xuyên (chiếm khoảng 41%) và thu khác (chiếm khoảng 12%). Về cơ bản, nguồn thu đảm bảo cân đối thu, chi cho các hoạt động của Trường. Tuy nhiên, xét về cơ cấu cho thấy nguồn thu của Trường phụ thuộc chủ yếu từ học phí, hoạt động khoa học công nghệ và dịch vụ có tỷ trọng đóng góp tài chính không đáng kể. Đây là một thách thức rất lớn với Nhà trường trong thời gian tới khi thực hiện tự chủ.

3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức

3.1. Điểm mạnh

- Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đã có truyền thống 49 năm đào tạo, có vị thế và thương hiệu trong khu vực và đang khẳng định vị thế trong nước về đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực xây dựng, kiến trúc;
- Luôn có sự gắn kết chặt chẽ giữa các thế hệ đào tạo, đội ngũ viên chức, người lao động có trình độ cao, giỏi về chuyên môn, vững vàng về chính trị, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. Thế hệ giảng viên có sức trẻ, yêu nghề, giỏi chuyên môn;
- Các chương trình đào tạo mới đã được xây dựng theo hướng hội nhập, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thích ứng hiệu quả với công việc;
- Có hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và thường xuyên được đầu tư nâng cấp, mở rộng;
- Mạng lưới hợp tác trong nước và quốc tế ngày càng được mở rộng; có hệ thống mạng lưới cựu sinh viên.

3.2. Điểm yếu

- Một số ngành đào tạo của Trường thuộc lĩnh vực truyền thống, nhiều trường đại học trong khu vực đào tạo, không còn hấp dẫn với người học trong tình hình mới dẫn đến khó khăn trong tuyển sinh;
- Nguồn lực tài chính phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu từ học phí, các hoạt động dịch vụ chuyển giao công nghệ có tỷ trọng đóng góp thấp;
- Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của Trường;
- Đội ngũ viên chức quản lý, hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu tự chủ đại học với mô hình quản trị tiên tiến. Giảng viên có trình độ cao chưa nhiều, do khó khăn về vị trí địa lý nên việc thu hút người có trình độ cao về trường công tác chưa được như mong muốn.

3.3. Cơ hội

- Đảng và Nhà nước dành sự quan tâm lớn đối với giáo dục và đào tạo. Những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây đã mở ra hướng phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học, là cơ hội thực hiện đổi mới mô hình quản trị tiến tới tự chủ;
- Xu thế hội nhập quốc tế mở ra cơ hội phát triển hợp tác với các tổ chức, các trường đại học nước ngoài trong đào tạo và nghiên cứu;

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến nhu cầu nguồn nhân lực và cơ hội việc làm trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Đây là cơ hội để Trường phát huy những thế mạnh truyền thống đồng thời chuyển đổi các chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của thời đại.

3.4. Thách thức

- Xã hội yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm đào tạo và nghiên cứu, phải đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt;

- Năng lực của đội ngũ viên chức quản lý, hành chính của Nhà trường còn hạn chế sẽ là một thách thức rất lớn khi thực hiện tự chủ.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

- Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giáo dục đại học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 - 2025;

- Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT, ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

1. Mục tiêu chung

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây xác định mục tiêu đào tạo định hướng ứng dụng nghề nghiệp ở những lĩnh vực: xây dựng, kiến trúc, giao thông, cấp thoát nước, kinh tế, công nghệ thông tin, môi trường, điện tử,...

2. Các mục tiêu cụ thể

- Chất lượng kiến thức, chuyên môn, kỹ năng... và phẩm chất đạo đức của người học khi tốt nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động;

- Các công trình, sản phẩm nghiên cứu khoa học - công nghệ đạt trình độ quốc gia và từng bước tiếp cận đến trình độ quốc tế, có khả năng ứng dụng và triển khai, có tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội, làm nền tảng cho đào tạo chất lượng cao;

- Đội ngũ cán bộ khoa học có năng lực và trình độ cao, đạt chuẩn quốc gia, làm nền tảng cho sự phát triển của Nhà trường;

- Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Mô hình tự chủ đại học, chịu trách nhiệm xã hội cao; các nguồn lực tài chính được phát triển theo hướng đa dạng hóa và bền vững, hiệu quả thông qua tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác các hình thức huy động mới.

3. Các chỉ tiêu chính

3.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân lực

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức hiện có, rà soát, trình Bộ Xây dựng thành lập mới cũng như sát nhập các đơn vị theo hướng tinh gọn đảm bảo mọi hoạt động và phát triển của Trường:

- Thành lập Trường Trung học phổ thông Quốc tế MTU trực thuộc Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Thành lập khoa sau đại học, Trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đặc biệt là về chất lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, kiến thức, kỹ năng đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số cán bộ viên chức đến năm 2030 là 300 người;

- Số lượng cán bộ, giảng viên giảng dạy chiếm trên 70% tổng số cán bộ viên chức, người lao động;
- Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động trên giảng viên toàn thời gian không thấp hơn 70%;
- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên khoa học có trình độ tiến sĩ trở lên đạt 40% vào năm 2030;
- Tỷ lệ cán bộ có học hàm giáo sư, phó giáo sư đạt 20% trên tổng số tiến sĩ vào năm 2030;
- 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và năng lực quản lý theo các tiêu chuẩn quản trị đại học tiên tiến.

3.2. Đào tạo và Đảm bảo chất lượng

- Đến năm 2030, mỗi năm Nhà trường mở mới trung bình 02 ngành đào tạo đại học, đào tạo tổng số 06 ngành thạc sĩ và 03 ngành tiến sĩ.
- + Dự kiến các ngành đào tạo mới: Vi mạch bán dẫn; An ninh mạng; Trí tuệ nhân tạo trong xây dựng; Công nghệ vật liệu Xây dựng; Logistics và chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Thương mại điện tử; Kinh doanh quốc tế; Xây dựng cầu, hầm; Thủy lợi; Công nghệ AI, Mô hình thông tin trong xây dựng (BIM); Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Kỹ thuật an toàn lao động; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đô thị, An toàn môi trường và PCCC, Thi công, duy tu sửa chữa đường sắt; Kỹ thuật xây dựng và quản lý vận hành công trình giao thông, Quản lý và điều hành hệ thống đường sắt...
- + Các ngành đào tạo thạc sĩ: Công nghệ thông tin; Kiến trúc; Giao thông; Kế toán; Cấp Thoát nước;...
- + Các ngành đào tạo tiến sĩ: Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông.
- Quy mô đào tạo của Nhà trường đến năm 2030 là 5.100 người học, trong đó 200 học viên sau đại học;
- Có ít nhất 02 chương trình đào tạo liên kết Quốc tế (Xây dựng, Kiến trúc);
- Số học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến chiếm ít nhất 20% tổng số học phần giảng dạy trong năm; dung lượng đường truyền Internet trên một nghìn người học không thấp hơn trung bình tốc độ mạng băng rộng cố định của Việt Nam;
- Hình thức đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, đào tạo từ xa...
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về các lĩnh vực đào tạo;
- Tỷ lệ thôi học, (xác định bằng tỷ lệ người học chưa tốt nghiệp mà không tiếp tục theo học hằng năm) không cao hơn 10% và riêng đối với người học năm

đầu không cao hơn 15%;

- Tỷ lệ người học có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo trên 70%;
- Tỷ lệ tốt nghiệp (xác định bằng tỷ lệ người học tốt nghiệp trong thời gian không chậm quá 02 năm so với kế hoạch học tập chuẩn) không thấp hơn 60%; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn không thấp hơn 40%;
- Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên về chất lượng và hiệu quả giảng dạy không thấp hơn 70%; tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể về quá trình học tập và trải nghiệm không thấp hơn 70%;
- Đến năm 2030 có 100% các chương trình đào tạo của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được tự đánh giá và/hoặc kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Quốc gia;
- Đến năm 2030 có 10% các chương trình đào tạo của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được tự đánh giá và/hoặc kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế;
- Tập trung đẩy mạnh công tác khởi nghiệp, tạo vườn ươm ý tưởng, dự án khởi nghiệp,...

3.3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nhà trường đặc biệt tập trung vào nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, giao thông, cấp thoát nước, kinh tế, công nghệ thông tin,...

Đảm bảo chất lượng của các hội nghị khoa học, chú ý đặc biệt nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hội thảo chuyên ngành (cấp quốc gia và quốc tế).

Đến năm 2030:

- 100% giảng viên cơ hữu tham gia nghiên cứu khoa học, 70% giảng viên thạc sĩ và 100% giảng viên tiến sĩ có ít nhất 1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành/năm hoặc có báo cáo trình bày tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia (hoặc quốc tế) và phần đầu có bài đăng trong các tạp chí quốc tế;
- Mỗi năm công bố 02 cuốn sách chuyên khảo và tổ chức 1-2 hội thảo, hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế;
- Thực hiện thường xuyên việc công bố các kết quả nghiên cứu khoa học trên website của Trường. Đây là nguồn tham khảo hữu ích phục vụ đào tạo và nghiên cứu;
- Hoạt động hiệu quả nhóm nghiên cứu chuyên sâu, nghiên cứu mạnh;
- Nâng cấp tạp chí Khoa học Giáo dục của Trường được Hội đồng giáo sư Nhà nước công nhận từ 1 điểm trở lên và được lập chỉ mục Scopus.

3.4. Phát triển cơ sở vật chất và quản lý tài chính

- Từ năm 2030, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo trên số người học chính quy quy đổi theo trình độ và lĩnh vực đào tạo đảm bảo theo quy định; ít nhất 70% giảng viên toàn thời gian được bố trí chỗ làm việc riêng biệt.

- Thư viện, trung tâm học liệu có đủ giáo trình, sách chuyên khảo và học liệu khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó:

+ Số đầu sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một ngành đào tạo ở mỗi trình độ đào tạo không nhỏ hơn 40;

+ Số bản sách giáo trình, sách chuyên khảo tính bình quân trên một người học quy đổi theo trình độ đào tạo không nhỏ hơn 05.

- Trên nền tảng cơ sở vật chất hiện có của Trường, tiếp tục đề xuất Bộ Xây dựng tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn (2026-2030):

+ Khu B: đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình hạng mục công trình theo Quy hoạch được phê duyệt 04 Block Ký túc xá, sân đường, cảnh quan,...) chỉnh trang, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị đào tạo, học tập, nghiên cứu khoa học...;

+ Khu A: Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch được duyệt; cải tạo, nâng cấp các công trình, hạng mục công trình (Ký túc xá, Nhà H, nhà giáo dục thể chất, nhà xe,...), chỉnh trang, sửa chữa, đầu tư trang thiết bị đào tạo, nghiên cứu khoa học...;

+ Đầu tư thiết bị, hoàn thiện chuyển đổi số trong toàn Trường.

- Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn thu hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất của Trường.

- Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Trường để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định việc cho thuê tài sản để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

- Đối với các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển khác, Trường được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại quyết định phê duyệt của Bộ Xây dựng.

- Xây dựng lộ trình và đảm bảo tự chủ năm 2030.

VI. GIẢI PHÁP

1. Phát triển đội ngũ giảng viên, đổi mới cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đãi ngộ để thu hút và phát triển nhân tài

- Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững của một đại học theo định hướng ứng dụng, phù hợp với sứ mệnh của Trường. Rà soát, điều chỉnh, cụ thể hóa Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức hợp lý, chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và cán bộ thuộc diện quy hoạch của các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phục vụ đào tạo của Trường, tạo ra hiệu suất và hiệu quả công việc cao.

- Triển khai hiệu quả Đề án xây dựng hệ thống các giải pháp giữ chân, thu hút và hỗ trợ đội ngũ giảng viên trình độ cao của Trường. Tạo điều kiện để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trên cơ sở thực hiện các chương trình nghiên cứu quan trọng hoặc có tính chiến lược.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của đội ngũ viên chức, người lao động trong Trường thông qua việc tạo các công việc có thu nhập cao, tạo môi trường làm việc thân thiện, áp dụng các chính sách mang lại cơ hội phát triển và cống hiến.

- Đổi mới phương thức đánh giá viên chức, người lao động gắn với hiệu quả công việc và sản phẩm đầu ra. Xây dựng vị trí việc làm gắn với cơ chế trả lương, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng; tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên giao nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu đối với cán bộ trẻ để bồi dưỡng, giúp giảng viên trẻ sớm đạt chuẩn chức danh phó giáo sư, tiến sĩ.

- Tập trung tăng cường cả về lượng và chất đội ngũ giảng viên, đội ngũ cán bộ và viên chức quản lý, phù hợp với yêu cầu trong tương lai và thực tiễn Nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, có chuyên môn cao, có khả năng sáng tạo tri thức và có phẩm chất đạo đức tốt; đổi mới cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đãi ngộ để thu hút và phát triển nhân tài; phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực đào tạo.

2. Đào tạo và Đảm bảo chất lượng

- Mở rộng các lĩnh vực đào tạo của Trường, quy hoạch bổ sung một số ngành đào tạo thuộc các lĩnh vực công nghệ. Phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tự chủ. Duy trì sự phát triển bền vững và linh hoạt của các chương trình đào tạo. Xây dựng mới một số chương trình liên kết quốc tế ở bậc đại học và sau đại học.

- Đổi mới nội dung và các hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, tăng cường tính chủ động, sáng tạo, thúc đẩy sự ham học hỏi của người học. Đa dạng hóa hình thức truyền thông và phương thức tuyển sinh

nhằm thu hút người học có tố chất, năng lực tốt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo, quản lý và hỗ trợ người học. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu số đối với tất cả các bậc học.

- Tăng cường sự kết nối với các đơn vị sử dụng lao động, các tổ chức kinh tế xã hội để đẩy mạnh sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động đào tạo của Trường.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, xây dựng văn hóa chất lượng: Đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục được xác định vừa là mục tiêu vừa là giải pháp để Trường phát triển và hội nhập. Tăng cường hợp tác trong đảm bảo chất lượng trong và ngoài nước nhằm liên tục cải tiến chất lượng mọi mặt hoạt động của Trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo.

3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động hội nhập trong công tác nghiên cứu khoa học: tham gia vào cộng đồng các nhà khoa học trên thế giới, thúc đẩy mạnh mẽ quốc tế hóa chia sẻ tri thức khoa học với thế giới, song hành với việc tạo các sản phẩm KH&CN phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác và quốc tế hóa: Đa dạng các hoạt động hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trao đổi học thuật. Hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế là cầu nối tri thức, góp phần thúc đẩy việc thực hiện thành công chiến lược phát triển Trường.

4. Nâng cao năng lực tài chính

Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả nguồn thu, chi; phát triển nguồn lực tài chính theo hướng đa dạng hóa và bền vững thông qua các giải pháp đổi mới cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính.

5. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh chuyển đổi số

Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của trường đại học đa ngành, định hướng ứng dụng. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo mô hình đại học thông minh.

6. Đổi mới hệ thống quản trị đại học

Phát huy các giá trị của tự chủ đại học; thực hành trách nhiệm giải trình

thông qua thực hiện trách nhiệm với người học, cộng đồng, xã hội và Nhà nước về mọi quyết định cũng như hoạt động của mình. Tự chủ và trách nhiệm giải trình được xác định là một phương thức quan trọng trong việc tạo nguồn lực cho sự vận hành của Nhà trường để thực hiện sứ mệnh cam kết với xã hội.

7. Truyền thông mạnh mẽ nhằm lan tỏa thương hiệu và giá trị xã hội của Trường

Triển khai hoạt động truyền thông bằng các giải pháp đồng bộ thông qua tổ chức bộ máy linh hoạt, đội ngũ chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại và phương thức thực hiện tiên tiến để nâng tầm giá trị về hình ảnh và thương hiệu, khẳng định vai trò và vị thế của Trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút sự quan tâm của người học và của toàn xã hội, góp phần đưa danh tiếng của Trường vượt ra ngoài biên giới quốc gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chiến lược phát triển Trường Đại học Xây dựng Miền Tây giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2045 được cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học của Nhà trường, được phổ biến rộng rãi đến từng đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học của đơn vị mình trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ chung của Nhà trường và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đề ra. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch hành động nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển của Nhà trường.

3. Hằng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển vào dịp tổ chức hội nghị viên chức, người lao động và tổng kết năm học, trên cơ sở đó xác định, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu của Nhà trường trong từng năm học tiếp theo cho phù hợp với thực tiễn.

4. Đến năm 2030, sẽ tổ chức đánh giá toàn diện Chiến lược phát triển của Nhà trường, làm căn cứ cho việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo./.